

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/11/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Lung và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị P - sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT, nơi ở: Thôn H (nay là thôn TH), xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT, nơi ở: Thôn H (nay là thôn TH), xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đinh Thị P trình bày:*** Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 01/02/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh T ham chơi bời, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn và quan tâm đến gia đình, vợ con; ngoài ra còn thường xuyên đánh chị, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình, ban hòa giải thôn, chính quyền địa phương khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện. Chị và anh T đã

sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung N - sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Diệu H - sinh ngày 12/7/2015; hiện cháu N ở với anh T, cháu H đang ở chị. Nay chị đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cho anh T nuôi dưỡng cháu N, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về phía bị đơn Nguyễn Văn T:* Sau khi chị P làm đơn xin ly hôn, tổ hòa giải của thôn TH, xã TN và UBND xã TN, huyện TL đã tổ chức hòa giải nhưng kết quả không thành do cả chị P và anh T đều quyết tâm ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh T biết và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh T đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể yêu cầu anh T làm bản tự khai hoặc tiến hành lấy lời khai đối với anh T và tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Tòa án đã làm việc với ông Nguyễn Văn Thắm (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T), ông Thắm cho biết: Anh T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án; các văn bản tố tụng, giấy triệu tập Tòa án gửi, anh T đều đã nhận được, nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Về tình cảm giữa chị P và anh T, ông Thắm cho biết mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu, kéo dài và khả năng đoàn tụ là rất khó. Nguyên nhân do cách ứng xử của chị P với gia đình nhà chồng không đúng mực, ngoài ra còn do anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con, nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P và anh T ly hôn theo yêu cầu của chị P.

** Xác minh tại chính quyền, đoàn thể xã TN xác định:* Chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TN ngày 01/02/2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi bời, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình, ban hòa giải thôn và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Chính quyền, đoàn thể địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T đã trầm trọng và kéo dài, khả năng đoàn tụ là rất khó. Về việc chuyển giao giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn Nguyễn Văn T: UBND xã TN đã nhiều lần nhận được các văn bản của Tòa án nhờ chính quyền địa phương tổng đạt cho anh T. UBND xã đã cử cán bộ văn thư xã giao trực tiếp các văn bản đó cho anh T và người thân trong nhà, còn lý do anh T không đến Tòa án làm việc thì UBND xã không nắm được.

** Tại phiên toà:*

- Chị P giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn với anh T và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu H, giao anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung N; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản, công nợ và các vấn đề khác, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T. Về con: Giao cháu Nguyễn Diệu H - sinh ngày 12/7/2015 cho chị Đinh Thị P nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Trung N - sinh ngày 01/7/2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ: Chị Đinh Thị P không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đinh Thị P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị P có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn T hiện đang cư trú tại thôn TH, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T là tự nguyện và hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T mãi chơi bời, không quan tâm đến vợ con, làm ảnh hưởng đến kinh tế cũng như cuộc sống của vợ chồng, nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2018 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên nhủ, chính quyền, đoàn thể xã TN hòa giải nhiều lần nhưng không thành do anh chị đều kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T đã

thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị P xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Trung N - sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Diệu H - sinh ngày 12/7/2015; hiện cháu N đang ở với anh T, cháu H đang ở chị P. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P đề nghị Tòa án giao cháu H cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Bản thân cháu N có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng nuôi con của chị P và nguyện vọng của cháu N đều chính đáng, có căn cứ và phù hợp thực tế cũng như pháp luật được quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Đinh Thị P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị P và anh Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu H - sinh ngày 12/7/2015 cho chị Đinh Thị P nuôi dưỡng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Trung N - sinh ngày 01/7/2012 cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.
3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04514 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh